

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2024

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: ĐỊA LÍ 11 (Chân trời sáng tạo)

I. Hình thức đề & thời gian làm bài

- Hình thức đề: Trắc nghiệm 40% (4 điểm); Tự luận 60% (6 điểm).
- Thời gian làm bài: 45 phút.

II. Nội dung ôn tập

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi
1	PHẦN II. Địa lí khu vực và quốc gia	🇷🇺 LIÊN BANG NGA - Bài 19: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Liên Bang Nga. - Bài 20: Kinh tế Liên Bang Nga (trừ các vùng kinh tế) 🇯🇵 NHẬT BẢN - Bài 22: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản. - Bài 23: Kinh tế Nhật Bản (trừ các vùng kinh tế) 🇻🇳 TRUNG QUỐC - Bài 26: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Trung Quốc. - Bài 27: Kinh tế Trung Quốc.	16 TN 5 TL
2	Kỹ năng địa lí	- Xử lí bảng số liệu thống kê; - Vẽ biểu đồ; - Nhận xét biểu đồ đã vẽ.	

Duyệt của Ban Giám hiệu
Phó HT chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ chuyên môn.

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: ĐỊA LÍ 11 (Chân trời sáng tạo) - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								% Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Địa lí khu vực và quốc gia	Bài 19: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Liên Bang Nga	2	0	0	1 (1đ)	0	0	0	0	15
		Bài 20: Kinh tế Liên Bang Nga	2	0	0	0	0	0	0	0	5
		Bài 22: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản	3	0	0	1 (1đ)	0	0	0	0	17,5
		Bài 23: Kinh tế Nhật Bản	3	0	0	1 (1đ)	0	0	0	0	17,5
		Bài 26: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Trung Quốc	3	0	0	0	0	0	0	0	7,5
		Bài 27: Kinh tế Trung Quốc	3	0	0	0	0	0			7,5
2	Kỹ năng địa lí	- Xử lí bảng số liệu thống kê; - Vẽ biểu đồ; - Nhận xét biểu đồ đã vẽ.	0	0	0	0	0	1 (2đ)	0	1 (1đ)	30
Tổng số câu			16	0	0	3	0	1	0	1	16 TN 5 TL
Tổng hợp chung			40%		30%		20%		10%		100%

**Duyệt của Ban Giám hiệu
Phó HT chuyên môn**



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ chuyên môn.

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2024

KHUNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: ĐỊA LÍ 11 (Chân trời sáng tạo) - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA	Bài 19: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Liên Bang Nga	▪ Nhận biết - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên; dân cư, xã hội. ▪ Thông hiểu - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. ▪ Vận dụng - Đọc được bản đồ, biểu đồ, rút ra nhận xét. ▪ Vận dụng cao - Phân tích số liệu, tư liệu, tháp tuổi.	2	1	0	0
		Bài 20: Kinh tế Liên Bang Nga	▪ Nhận biết - Trình bày được tình hình	2	0	0	0

		phát triển các ngành kinh tế, đặc điểm nổi bật của một số vùng kinh tế. ▪ Thông hiểu - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. ▪ Vận dụng - Đọc được bản đồ, biểu đồ, rút ra nhận xét. ▪ Vận dụng cao - Phân tích được số liệu, tư liệu, tháp tuổi.				
	Bài 22: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản	▪ Nhận biết - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên; dân cư, xã hội ▪ Thông hiểu - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. ▪ Vận dụng - Đọc được bản đồ, biểu đồ, rút ra được nhận xét. ▪ Vận dụng cao - Phân tích được số liệu, tư liệu.	3	1	0	0
	Bài 23: Kinh tế Nhật	▪ Nhận biết	3	1	0	0

		Bản	- Trình bày được sự phát triển, phân bố các ngành kinh tế. ▪ Thông hiểu - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. ▪ Vận dụng - Đọc được bản đồ, biểu đồ, rút ra được nhận xét. - Phân tích được số liệu, tư liệu. - Vẽ được biểu đồ và nhận xét. ▪ Vận dụng cao - Giải thích được tình hình phát triển kinh tế; so sánh các vùng kinh tế theo những đặc điểm nổi bật. - Trình bày được những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại.				
		Bài 26: Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Trung Quốc	▪ Nhận biết - Trình bày được vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên; dân cư, xã hội. ▪ Thông hiểu - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài	3	0	0	0



			nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh - xã hội. ▪ Vận dụng - Đọc được bản đồ, biểu đồ, rút ra nhận xét. ▪ Vận dụng cao - Phân tích được số liệu, tư liệu.				
		Bài 27: Kinh tế Trung Quốc	▪ Nhận biết - Trình bày được sự phát triển, phân bố các ngành kinh tế. ▪ Thông hiểu - Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. ▪ Vận dụng - Vẽ được biểu đồ, nhận xét. ▪ Vận dụng cao - Giải thích được tình hình phát triển kinh tế; so sánh các vùng kinh tế theo những đặc điểm nổi bật - Trình bày được những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại.	3	0	0	0
2	KỸ NĂNG ĐỊA LÍ		▪ Nhận biết - Nhận dạng được dạng biểu đồ cần vẽ. ▪ Thông hiểu	0	0	1	1

			- Hiểu được động thái phát triển của các đối tượng địa lí trong bảng số liệu. ▪ Vận dụng - Vận dụng các kiến thức đã học để nhận xét, giải thích biểu đồ. ▪ Vận dụng cao - Xử lí bảng số liệu thống kê. - Vẽ và nhận xét biểu đồ.				
Số câu/ loại câu				16 câu TNKQ	3 câu TL	1 câu TL	1 câu TL
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%

Duyệt của Ban Giám hiệu

Phó HT chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ chuyên môn.

Nhóm trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink.

Nguyễn Thế Bảo

